

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân L**, (Tên gọi khác: L trọc); Giới tính: Nam; Sinh năm 1983, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Đinh Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018;

* Tiền án:

- Tại bản án số 13/2012/HSST ngày 20/4/2012 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Bản án này xác định bản án số 05/2002/HSST ngày 05/02/2002 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt L 12 tháng tù về tội cướp giật tài sản là tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm; ngày thực hiện hành vi phạm tội 13/01/2012). Ra trại về địa phương ngày 13/10/2013, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 6/6/2012.

- Tại bản án số 128/2015/HSST ngày 18/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (ngày phạm tội 01/5/2015; bản án nhận định L có hai tiền án và áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm e khoản 2 điều 245 Bộ luật hình sự), 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ra trại về địa phương ngày 10/6/2017; nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 17/03/2016;

* Tiền sự: Chưa có;

* Nhân thân bị cáo:

- Tại bản án số 05/2002/HSST ngày 05/02/2002 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Ngày 28/8/2014 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

- Ngày 12/5/2018, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Giang Quang H1**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Giang Văn T và bà Trần Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016;

* Tiền án: Chưa có;

* Tiền sự:

- Ngày 26/02/2018, Công an thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 23/01/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đang tạm hoãn chấp hành)

* Nhân thân bị cáo:

- Tại bản án số 19 ngày 27/7/2004 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tại bản án số 257/2011/HSST ngày 20/7/2011 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại bản án số 99/2014/HSST ngày 10/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/6/2008 Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Ngày 18/10/2011 UBND tỉnh Ninh Bình ra quyết định đưa H1 vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Đỗ Văn K**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn Í, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn B và bà Hoàng Thị K; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Vũ Đặng H2**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1976, tại Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: số nhà 64, ngõ 102, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: số nhà 21, đường N, phố N,

phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ H và bà Đặng Thị P; Vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/10/2019 cho đến nay, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình H3**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Thành N**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hồng K và bà Bùi Thị Đ; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

* Nhân thân bị cáo:

- Tại bản án số 25/2013/HSST ngày 04/7/2013 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 8.000.000 đồng về tội đánh bạc.

- Ngày 11/10/2013 Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

7. Họ và tên: **Hoàng Văn C**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1 Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Ngõ 79, đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị N; Có vợ là Lê Thị H và 02 con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: ngày 15/02/2017 bị Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi ”Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019, đến ngày 20/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1964; Trú tại: số nhà 61, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Trú tại: số nhà 454, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

3. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt)

4. Ngân hàng Thương mại cổ phần V, chi nhánh Nam Định; Địa chỉ: số 69 L, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Tất T, chức vụ chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC và bà Vũ Thị N, chức vụ chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân (văn bản ủy quyền số 1538/2020/UQ-VPB ngày 17/02/2020), (ông T và bà N có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N1, (Vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Quốc V, (Vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Trần T1, (Vắng mặt).
4. Anh Nguyễn Thành N2, (Vắng mặt).
5. Chị Vũ Thị Thu H, (Có mặt).
6. Bà Đinh Thị B, (Vắng mặt).
7. Chị Trần Thị G, (Vắng mặt).
8. Anh Nguyễn Văn T, (Vắng mặt).
10. Anh Đặng Ngọc H5, (Vắng mặt).
11. Anh Nguyễn Văn N1, (Vắng mặt).
12. Ông Ngô Quang Q, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân L có mối quan hệ quen biết với Vũ Đặng H2 và đứng ra bảo lãnh cho Hưng vay tiền của anh Nguyễn Quốc V sinh năm 1986 trú tại xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Sau khi vay tiền của anh V, do làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nên H2 chưa trả hết số tiền vay cho anh V như đã thỏa thuận, anh V và L nhiều lần hỏi nhưng H2 chưa trả hết số tiền còn lại. Giang Quang H1 có quan hệ quen biết với Nguyễn Xuân L và cũng biết Vũ Đặng H2, quá trình nói chuyện L nói với H1 khi nào tìm gặp được H2 thì thông báo cho L biết.

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 31/5/2019, Giang Quang H1, Đỗ Văn K, Nguyễn Đình H3, Nguyễn Thành N và Nguyễn Văn N1 sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã N, thành phố N đi xe ô tô hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng (H1, N, H3, K, N1 đều khai không nhớ biển kiểm soát) do N điều khiển đi tập lái xe ở khu vực thành phố N, khi đi gần đến nhà H2 ở, H1 nhớ đến việc L nhờ nếu tìm gặp được H2 thì báo cho L nên H1, H3, K, N, N1 đi xe ô tô đến nhà của H2 thuê tại số nhà 21, đường N, phố N, phường N, thành phố N với mục đích H1 tìm H2 cho Nguyễn Xuân L nhưng không gặp H2 ở nhà. Sau đó H1 đưa số điện thoại của H2 cho N1 và nói N1 điện thoại cho anh H2 bảo H2 về gặp, khi N1 gọi điện thì H2 hẹn sẽ về gặp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H2 đi cùng bạn là anh Nguyễn Thành N2, sinh năm 1986 trú tại ngõ 167, đường L, phố K, phường N, thành phố N; anh Nguyễn Trần T1 sinh năm 1983, trú tại Thôn Đ, xã N, thành phố N về nhà thì thấy nhóm

của H1 đang đỗ xe ô tô trước cửa nhà mình, H2 nói với nhóm của H1 ra quán nước công ga Ninh Bình ngồi uống nước nói chuyện. Lúc này anh Hoàng Văn C là bạn của H2 cũng đi xe máy đến. Sau đó Vũ Đăng H2, Nguyễn Thành N, Nguyễn Trần T1, Hoàng Văn C cùng Giang Quang H1, Nguyễn Đình H3, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn N1, Đỗ Văn K đi đến quán nước của chị Nguyễn Thị H4 sinh năm 1964, trú tại phố N, phường N, thành phố N (hiện chị H4 đang bán nước ở vỉa hè đường N, phố N, phường N, thành phố N, bên cạnh công ga tàu Ninh Bình). Khi đến quán nước, H3 ngồi ở trên xe còn H1, N, N1, K xuống xe vào quán chị H4 ngồi, H2 cùng bạn của mình là Nguyễn Thành N2, Nguyễn Trần T1, Hoàng Văn C ngồi tại bàn sát bàn của H1. Quá trình ngồi nói chuyện H2 có trách nhóm H1 đến nhà làm âm ỉ làm ảnh hưởng đến mọi người xung quanh, H1 có giải thích việc mình không làm âm ỉ chỉ đến tìm H2 vì Nguyễn Xuân L là bạn của H1 nói nếu tìm thấy H2 thì báo với L. Sau đó H1 có gọi điện thoại cho L đến nói chuyện với H2. Khoảng 10 phút sau, L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen biển kiểm soát 35A-....43 đến và xuống xe ngồi tại bàn nói chuyện với H2. Quá trình ngồi nói chuyện liên quan đến việc L bảo lãnh cho H2 vay tiền của anh Nguyễn Quốc V hiện tại H2 chưa có khả năng trả nợ. H2 nói gọi anh V đến để nói chuyện. Quá trình H2 và L ngồi nói chuyện, thấy hai bên to tiếng, N gọi điện thoại cho một thanh niên tên Hùng, là bạn xã hội N mới quen (N chỉ biết trú tại thành phố Hà Nội và không biết cụ thể họ tên đệm, năm sinh địa chỉ cụ thể của Hùng) bảo mang theo “đồ” (hung khí) đến khu vực ga tàu mục đích để nếu có xô sát thì sẽ sử dụng để đánh nhau và bảo H3 đi đón Hùng. H2 và L gọi điện thoại cho anh V bảo đến khu vực quán nước cạnh ga tàu Ninh Bình để nói chuyện về việc tiền nợ của H2 vay V, V đồng ý. Khoảng 15 phút sau, anh V đi xe ô tô taxi đến và vào ngồi nói chuyện với L và H2. Quá trình ngồi nói chuyện với nhau, L, H2 và anh V không thống nhất được thời gian H2 trả tiền và số tiền sẽ trả dẫn tới hai bên to tiếng. Do bức tức, L đứng dậy nói *“thế bây giờ có trả tiền không”* đồng thời lấy chiếc cốc thủy tinh đựng nước chè ở trên mặt bàn ném về phía đầu H2, N ngồi bên cạnh H2 thấy vậy liền đứng dậy dùng tay phải vả 01 phát trúng vào mặt anh H2 làm H2 bị ngã xuống nền vỉa hè. H2 đứng dậy bỏ chạy ra ngoài về hướng N1 và K, thấy N1, K đứng dậy, H2 liền quay sang hướng của H1, thấy H1 đang ngồi, H2 lao về phía H1 dùng tay phải đâm về phía H1, H1 tránh được liền cầm điều cày vụt về phía sau H2 nhưng không trúng. H2 liền bỏ chạy vào trong bếp nhà bà Nguyễn Thị M sinh năm 1973, trú tại số nhà 454, đường N, phố N, phường N, thành phố N, H1 và K mỗi người cầm 01 điều cày ở quán nước chè đuổi theo H2 đến cửa nhà bà M thì quay lại không đuổi theo nữa. Thấy H2 bị đánh, C đứng dậy can ngăn L nói *“Anh không đánh được đâu”* L thấy vậy nói *“Vậy thì tao đánh mày”* và đâm 01 phát trúng vào thái dương bên trái của C, C và L sau đó lao vào đánh nhau bằng tay chân. Anh V thấy xảy ra xô sát thì lên xe ô tô taxi bỏ đi. Thấy L và C đánh nhau, N và N1 chạy về phía L, C thấy nhóm của L chạy lại phía mình, C liền bỏ chạy ra bên hông quán nước chè của chị H4 lấy 02 chiếc điều cày làm bằng tre cầm ở trên hai tay. H1 và K từ nhà bà M chạy ra thấy C đang cầm hai chiếc điều cày trên tay liền chạy lao về phía C. H1 và C cầm điều cày lao vào vụt nhau, H1 bị C vụt trúng 01 phát vào vai

trái bị xây sát da. Cương sau đó cầm hai chiếc điều cày bỏ chạy ra đường N hướng về phía nhà H2, H1 cầm điều cày ném về phía C nhưng không trúng. L, H1 thấy C bỏ chạy thì tiếp tục chạy đuổi theo, L và H1 không cầm theo hung khí, K cầm 01 chiếc điều cày mục đích để cùng L và H1 đuổi đánh C. H3 lúc này điều khiển xe ô tô Hyundai Grand I10 đón xe taxi của Hùng (bạn của N) ở cổng ga quay lại thấy xô xát thì xuống xe, Hùng đi cùng một người thanh niên xuống xe cầm theo 03 chiếc phóng lợn. H3 lấy 02 chiếc phóng lợn từ Hùng và cầm ở 02 tay chạy đuổi theo phía sau H1, L, K, N. N thấy H3 cầm phóng lợn thì chạy đến chỗ H3 lấy 01 chiếc phóng lợn cầm ở trên tay. H3 và N cầm phóng lợn chạy phía sau L, H1, K đuổi theo C mục đích để đánh nhau. H2 sau khi chạy vào bếp nhà bà M lấy được 02 con dao bằng kim loại bản rộng đi ra ngoài thấy nhóm L đang chạy dọc đường N hướng về phía nhà mình, không nhìn thấy C đâu, H2 nghĩ là nhóm L đang đuổi theo C để đánh nên H2 cầm 02 con dao trên tay vừa chạy vừa vung lên đuổi theo sau nhóm L mục đích để đe dọa nhóm L không cho đánh C. H2 chạy qua người N và H3, chạy về phía L, H1. N1 thấy nhóm người đuổi đánh nhau liền cầm 01 điều cày và 01 cốc thủy tinh đi theo phía sau, người thanh niên tên Hùng cầm 01 phóng lợn và người thanh niên đi cùng Hùng chạy phía sau cùng. Thấy H2 cầm dao chạy về phía L, H1; N và H3 hò L và H1 *"nó có dao đấy"*. H1 nghe thấy và quay lại nhìn thấy H2 cầm dao đang chạy đuổi theo thì tránh sang bên phải vòng quay lại, H2 tiếp tục đuổi theo về phía L, thấy H3 cầm phóng lợn H1 giật lấy phóng lợn từ tay H3 chạy về phía H2 đang đuổi theo L2. H1 cầm phóng lợn chém về phía H2 nhưng không trúng, H2 lúc này bị trượt chân ngã xuống lòng đường. H1 tiếp tục dùng phóng lợn đâm chém về phía chân H2, H2 cầm 02 dao khua về phía trước chống đỡ sau đó bị rơi dao xuống lòng đường. Kiên thấy vậy lao vào dùng điều cày vụt vào chân, vào người H2. Quá trình H1 dùng phóng lợn vụt về phía người H2 nhưng không trúng, phóng lợn bị trượt xuống đường lưỡi phóng lợn của H1 bị gãy, N1 liền lao vào can ngăn giật lấy phóng lợn của H1 đang cầm. H1 cúi xuống nhặt dao của H2 đánh rơi ở dưới đường đồng thời cầm chân H2 lên đe dọa và chửi *"Đ mẹ mày, tao chém cụt con bà nó chân đi bây giờ"* H2 sợ hãi xin *"Thôi H1 ơi"*, lúc này L1 đứng bên cạnh hỏi H2 *"việc nợ nần tính như thế nào"*. H2 nói *"Anh trả"* L nói H1 *"Thôi Hiền"* thì H1 bỏ chân H2 xuống, H1 tiếp tục đá 01 phát vào lưng H2. Liêm và H3 sau đó chạy về phía ô tô đang đậu ở trước quán nước của chị H4 rồi lấy xe ô tô đón nhóm của H1. Người thanh niên tên Hùng và bạn Hùng thấy H1 cầm phóng lợn đâm, chém H2 thì quay lại rời khỏi hiện trường. L điều khiển xe ô tô của mình chờ theo H1, N, N1; H3 điều khiển xe ô tô chờ theo K rời khỏi hiện trường. Vũ Đặng H2 bị xây sát ở phần gối phải, thương tích chảy máu ở cẳng chân phải, sưng đau bàn tay phải, xây sát đau cột sống ngực được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 31/5/2019 đến ngày 10/6/2019 thì ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thu giữ tại hiện trường: 02 chiếc ghế nhựa màu đỏ bị nứt vỡ vai dựa và gãy 1 chân; 01 ống tre đường kính 4,5cm dài 40 cm; 01 ống tre đường kính 4,5cm dài 25 cm; 02 nõ điều trong đó 1 nõ kích thước (8,5x6)cm, 1 nõ kích thước (9x6)cm; 02 mảnh tre dài 57 cm; nhiều

mảnh cốc vỡ bằng thủy tinh. Ngoài ra còn thu giữ của Giang Quang H1 01 áo phông cốc tay màu trắng, phần trước và sau có in hình hoa văn mặt người màu đen; 01 quần sooc màu đen, xám. Thu giữ của Nguyễn Xuân L 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5G màu đen, biển kiểm soát 35A-....43; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6641292 của xe ô tô biển kiểm soát 35A-....43; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô 35A-....43; 01 bản photo đăng kí xe 35A-....43; 01 giấy thông hành nhập, xuất cảnh số H1261555; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus. Thu giữ của Đỗ Văn K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc. Thu giữ của Nguyễn Văn N1 01 áo phông cốc tay màu đen nhãn hiệu MT. Storm Classic & fashion hai bên vai áo có nhiều dòng chữ màu vàng; 01 áo phông cốc tay màu trắng nhãn hiệu Doice & Gabaana Made in Ytaly.

- Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 02/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân L, Giang Quang H1, Đỗ Văn K, Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình H3, Vũ Đặng H2, Hoàng Văn C đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự (BLHS) đối với Nguyễn Xuân L;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS đối với H1, K1, N1, H3, H2 và C.

Tại phiên tòa bị cáo L, H1, K1, N1, H3, H2 và C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân L, Giang Quang H1, Đỗ Văn K, Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình H3, Vũ Đặng H2, Hoàng Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Nguyễn Xuân L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

- Xử phạt Giang Quang H1 từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

- Xử phạt Nguyễn Thành N từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

- Xử phạt Đỗ Văn K từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; Xử phạt Nguyễn Đình H3 từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS; Xử phạt Vũ Đặng H2 từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo H2 cho UBND phường N, thành phố N và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt Hoàng Văn C từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo cho UBND phường P, thành phố N và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu tiêu hủy 02 ghế nhựa màu đỏ bị nứt vỡ vai dựa và gãy 1 chân; 01 ống tre đường kính 4,5cm dài 40 cm; 01 ống tre đường kính 4,5cm dài 25 cm; 02 nõ điều trong đó 1 nõ kích thước (8,5x6)cm, 1 nõ kích thước (9x6)cm; 02 mảnh tre dài 57 cm; nhiều mảnh cốc vỡ thủy tinh có kích thước khác nhau; 01 áo phông cộc tay màu trắng, phần trước và sau có in hình hoa văn mặt người màu đen; 01 quần sooc màu đen, xám có nhãn Ban Zheng size L, dọc chỉ trái quần có chữ Burerri.

- Trả lại cho Nguyễn Xuân L 01 giấy thông hành nhập, xuất cảnh số H1261555 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5G màu đen, biển kiểm soát 35A-....43; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6641292 của xe ô tô biển kiểm soát 35A-....43; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 35A-....43 đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và nội dung bản cáo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định khoảng 17 giờ 15 phút ngày 31/5/2019, tại quán nước của chị Nguyễn Thị H4 ở vỉa hè đường N, thuộc phố N, phường N, thành phố N, đây là khu vực gần ga tàu, đông dân cư và có nhiều phương tiện đi lại, Nguyễn Xuân L, Vũ Đặng H2 trong quá trình nói chuyện về việc Liêm đứng ra bảo lãnh cho Hưng vay tiền của anh Nguyễn Quốc V

nhưng Hưng vẫn chưa trả hết tiền theo thỏa thuận, dẫn đến việc hai bên xô sát, đánh đuổi nhau từ quán nước của chị H4 đến đường N, thuộc phố N, phường N, thành phố N. Trong đó Nguyễn Xuân L sử dụng cốc thủy tinh, Giang Quang H1 sử dụng điều cày, phóng lợn; Đỗ Văn K, Hoàng Văn C sử dụng điều cày; Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình H3 sử dụng phóng lợn; Vũ Đăng H2 sử dụng dao đuổi đánh, chém nhau làm Vũ Đăng H2 bị thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện gây náo loạn, làm hoang mang, lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:..... b) dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách; e) Tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo như đã nêu trên là phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với Liêm sử dụng chiếc cốc thủy tinh là hung khí ném H2, bản thân L đã “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 BLHS;

Đối với các bị cáo H1, K, N, H3, H2, Cương thuộc trường hợp “*dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có đông người tham gia phạm tội, với tính chất mức độ tham gia và vai trò khác nhau; do đó khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Nguyễn Xuân L là người có nhân thân xấu, do mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa Hưng và anh Nguyễn Quốc V, khi H2 chưa có khả năng trả nợ, L đã bức xúc cầm cốc nước trên bàn ném vào đầu H2, khi C can ngăn L đánh C và đánh nhau với C, khi C bỏ chạy thì hò hét đuổi theo; sau khi xảy ra xô xát L điều khiển xe Ô tô chở các đối tượng rời khỏi hiện trường; Do đó, hành vi cầm cốc ném vào H2 là nguyên nhân, khởi xướng cho việc xô xát giữa hai nhóm; Vì vậy bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Giang Quang H1 là người có nhân thân xấu; bị cáo không có liên quan đến việc vay tiền giữa anh V và H2, khi được L nói nếu thấy H2 thì bảo L. H1 chủ động đi tìm H2, khi tìm được H2, H1 gọi điện cho L xuống nói chuyện với

H2. Khi bị H2 lao về phía mình thì dùng điều cày vụt lại H2 nhưng không trúng sau đó chạy đuổi theo H2. Khi thấy C đang xô xát với nhóm của H1, H1 lao vào dùng điều cày vụt C và bị C vụt trúng vào vai, sau đó H1 cầm điều cày ném về phía C đang bỏ chạy và đuổi theo C. Khi thấy H2 cầm dao đuổi theo, H1 giật phóng lộn từ tay H3 cầm đâm chém về phía H2 nhiều nhất, khi phóng lộn bị hỏng mũi, thấy dao của H2 bị rơi H1 cầm dao và túm chân của H2 lên dọa cắt chân và được mọi người can ngăn thì dừng lại, dùng chân đá vào vai của H2; hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ mạnh động; do đó, trong vụ án này bị cáo có vai trò sau bị cáo L.

Đối với Nguyễn Thành N là người có nhân thân xấu; trong khi ngồi uống nước thấy mọi người căng thẳng to tiếng với nhau, N đã chủ động gọi điện thoại cho bạn mình là Hùng mang hung khí đến và sử dụng vào mục đích đánh nhau; khi xảy ra xô xát N dùng tay tát vào mặt H2 làm H2 ngã xuống đất, sau đó lấy phóng lộn từ H3 đuổi theo C, khi thấy H2 cầm dao thì hò L và H1 cản thật, sau đó tiếp tục cầm phóng lộn đuổi theo C; trong vụ án này bị cáo có vai trò sau bị cáo L và H1.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn K và Nguyễn Đình H3 mặc dù không có mâu thuẫn gì đối với H2; khi thấy xảy ra xô xát tại quán nước: K đã chủ động cầm điều cày chạy đuổi theo H2 và C, khi H2 bị ngã đã dùng điều cày đập vào chân và vào lưng của H2; đối với H3 không tham gia từ đầu, khi thấy xô xát đuổi đánh nhau H3 mới xuống xe và lấy từ Hùng 02 phóng lộn sau đó đưa cho N 01 phóng lộn và hò hét đuổi theo C và bị H1 giật lại phóng lộn và sau đó chờ các đối tượng rời khỏi hiện trường; Vì vậy, các bị cáo K và H3 có vai trò ngang nhau sau các bị cáo L, H1 và N.

Đối với bị cáo Vũ Đặng H2 khi bị đánh gây thương tích H2 bỏ chạy vào bếp nhà dân lấy 02 con dao cầm trên hai tay đuổi theo nhóm của L, sau đó bị H cầm cầm phóng lộn chém, H2 cầm dao chống đỡ; Đối với bị cáo Hoàng Văn C khi thấy nhóm của L đánh H2, C can ngăn và bị L đánh, C đã đánh nhau với L sau đó C chạy đến bên hông quán lấy 02 điều cày vụt trúng vào vai H; Do đó H2 và C có vai trò ngang nhau sau các bị cáo trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo L, H3 quá trình điều tra đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho H2; bị cáo H2 đã tự nguyện bồi thường về tài sản bị hư hỏng và mất mát cho chị H4 và bà M do đó các bị cáo L, H3, H2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H2 còn có bổ đề là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo C có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó cần cho các bị cáo H3, H2, C hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Đối với các bị cáo L, H1, K, N, H3 cần áp dụng mức hình phạt tù có thời

hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Riêng đối với bị cáo H3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Vũ Đăng H2 tuy phạm tội nghiêm trọng, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; đồng thời áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn C mặc dù phạm tội nghiêm trọng nhưng là người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm, xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra gia đình bị cáo L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với thương tích của Vũ Đăng H2 với số tiền 10.000.000 đồng; gia đình Nguyễn Đình H3 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với thương tích của Vũ Đăng H2 là 5.000.000 đồng; Vũ Đăng H2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H4 đối với số tài sản bị hư hỏng gồm 02 ghế nhựa, 04 điều cày và 08 chiếc cốc thủy tinh là 200.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị M đối với 02 con dao bị mất là 200.000 đồng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến gì khác; vì vậy, HĐXX không xét.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 ghế nhựa màu đỏ bị nứt vỡ vai dựa và gãy 1 chân; 01 ống tre đường kính 4,5cm dài 40 cm; 01 ống tre đường kính 4,5cm dài 25 cm; 02 nõ điều trong đó 1 nõ kích thước (8,5x6)cm, 1 nõ kích thước (9x6)cm; 02 mảnh tre dài 57 cm; nhiều mảnh cốc vỡ thủy tinh có kích thước khác nhau thu tại hiện trường không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 áo phong cộc tay màu trắng, phần trước và sau có in hình hoa văn mặt người màu đen; 01 quần sooc màu đen, xám có nhãn Ban Zheng size L, dọc chỉ trái quần có chữ Burerri thu giữ của Giang Quang H1 là tài sản của bị cáo Hiền; tuy nhiên bị cáo xác định đồ vật trên đã cũ, không có giá trị sử dụng và không có yêu cầu được lấy lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy thông hành nhập, xuất cảnh số H1261555; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 thu giữ của Nguyễn Xuân L không liên quan đến vụ án;

cần trả lại cho Nguyễn Xuân L.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5G màu đen, biển kiểm soát 35A-...43; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6641292 của xe ô tô biển kiểm soát 35A-...43; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 35A-...43 là tài sản chung của Nguyễn Xuân L và vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1986, trú tại thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (Hiện chiếc xe ô tô trên là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V, chi nhánh Nam Định). Quá trình điều tra và tại phiên tòa chỉ xác định L dùng ô tô trên làm phương tiện đi lại và chở nhóm H1, N1, N rời khỏi hiện trường, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Ngân hàng Thương mại cổ phần V, chi nhánh Nam Định đề nghị trả lại chiếc xe trên cho ngân hàng theo đúng hợp đồng thế chấp của Nguyễn Xuân L và vợ Đinh Thị H; Bị cáo L và chị H xác định vẫn thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần V, chi nhánh Nam Định và được xác định qua lời trình bày của người đại diện của Ngân hàng; Trường hợp nếu bị cáo L và chị H vi phạm hợp đồng và có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác; Do đó, cần trả lại chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho Nguyễn Xuân L là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với thương tích của Vũ Đặng H2 do các đối tượng gây nên, sau khi điều trị đến ngày 10/6/2019 H2 ra viện, do thương tích nhẹ, sức khỏe đã ổn định nên H2 có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho H2, do đó cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội Cố ý gây thương tích.

- Đối với thương tích của Giang Quang H1 ở phần vai trái do bị C cầm điều cày vut chỉ bị xây xát nhẹ nên H1 không đề nghị gì đối với thương tích trên, do đó không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với C về tội Cố ý gây thương tích.

- Đối với 01 áo phông cộc tay màu đen nhãn hiệu MT. Storm Classic & fashion hai bên vai áo có nhiều dòng chữ màu vàng, cổ áo có nền trắng và 01 áo phông cộc tay màu trắng nhãn hiệu DOICE & GABBANA Made in ITALY cộc tay và vạt áo có chữ D&G thu giữ của Nguyễn Văn N1 không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn N1 theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, thu giữ của Đỗ Văn K, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đỗ Thị H sinh năm 2000 trú tại Thôn Í, xã N, thành phố N - là em gái của Kiên được Kiên ủy quyền nhận lại tài sản.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus thu giữ của Nguyễn Xuân L, quá trình điều tra L khai để liên lạc cá nhân nên không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị H sinh năm 1986 trú tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình - là vợ của L được L ủy quyền nhận lại tài sản.

- Đối với tài sản của chị Nguyễn Thị H4 gồm: 02 ghế nhựa, 04 điều cày và 08 chiếc cốc thủy tinh và 02 con dao của bà Nguyễn Thị M bị mất và hư hỏng trong quá trình các đối tượng xô sát đuổi đánh nhau. Do tài sản đã cũ, có giá trị

không lớn bà H4 và bà M không có đề nghị gì về việc tài sản của mình bị hư hỏng, mất mát. Tài sản bị hư hỏng của chị H4 cơ quan điều tra đã định giá có giá trị là 320.000 đồng và chưa xác định được cụ thể ai gây ra. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý các đối tượng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điều 178 Bộ luật hình sự.

- Đối với điện thoại của H1, H3, N dùng để liên lạc ngày 31/5/2019 sau khi xảy ra vụ việc, H1, H3 và N đã làm rơi mất, sim số sử dụng để liên lạc là sim khuyến mại nên H1, H3, N không nhớ số. Do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại và số điện thoại H1, H3, N sử dụng ngày 31/5/2019.

- Đối với xe ô tô hiệu Hyundai Grand I10 nhóm H1 sử dụng để đi đến nhà H2, sau đó H3 sử dụng để bỏ trốn khỏi hiện trường, chiếc xe trên là xe của anh Nguyễn Văn N1 thuê của một người bạn tên Nam trú tại thành phố Hải Phòng. Sau khi xảy ra sự việc, anh N1 đã trả lại chiếc xe đó cho Nam, đồng thời N1 đã làm mất điện thoại và không còn liên lạc với Nam, hiện tại N1 không biết Nam và chiếc xe ô tô đang ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ về nguồn gốc chiếc xe nêu trên.

- Đối với dao và phóng lộn H1, N1, N khai nhận mang lên xe ô tô của Nguyễn Xuân L, sau khi xuống xe H1, N1, N1 để ở ghế phụ phía sau của xe ô tô. Khi về nhà, L không kiểm tra xe, mà đưa xe cho khách thuê, sử dụng. Sau khi nhận lại xe từ khách, L không thấy có số hung khí trên ở trên xe. Nguyễn Xuân L khai không ghi sổ sách khách thuê xe ô tô nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định ai là người thuê xe của L. Do đó cơ quan điều tra không thu giữ được số hung khí mà H1, N1, N khai mang lên xe ô tô của L.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân L;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Giang Quang H1, Đỗ Văn K, Nguyễn Thành N;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đình H3;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Vũ Đăng H2;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn C;

Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106, 135, 136 BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân L (L trực), Giang Quang H1, Đỗ Văn K, Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình H3, Vũ Đăng H2, Hoàng Văn C đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

1.1. Xử phạt Nguyễn Xuân L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

1.2. Xử phạt Giang Quang H1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

1.3. Xử phạt Nguyễn Thành N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

1.4. Xử phạt Đỗ Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

1.5. Xử phạt Nguyễn Đình H3 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

1.6. Xử phạt Vũ Đăng H2 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/02/2020. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố Ninh, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo H2 có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố Ninh, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

1.7. Xử phạt Hoàng Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/02/2020 (Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 16/7/2019, đến ngày 20/12/2019). Giao bị cáo cho UBND phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

Nếu các bị cáo Vũ Đăng H2 và Hoàng Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 ghế nhựa màu đỏ, 02 ống tre, 02 nõ điều, 02 mảnh tre, nhiều mảnh cốc vỡ thủy tinh, 01 áo phong cộc tay và 01 quần sooc.

- Trả lại cho Nguyễn Xuân L 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5G màu đen biển kiểm soát 35A-....43; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6641292 của xe ô tô biển kiểm soát 35A-...43; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 35A-....43; 01 giấy thông hành nhập, xuất cảnh số H1261555; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân L, Giang Quang H1, Đỗ Văn K,

Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình H3, Vũ Đăng H2, Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, chị Đinh Thị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần V, chi nhánh Nam Định có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nguyễn Thị H4 và bà Nguyễn Thị M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Lợi Đồng Thị Thanh Hương

Nguyễn Ngọc Bình

